

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2014

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học đào tạo sau đại học, Học viện Hành chính Quốc gia ngày 29 tháng 8 năm 2014;

Học viện Hành chính Quốc gia thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2014 như sau:

1. Các chuyên ngành tuyển sinh

- | | |
|---|----------------------|
| 1.1. Chuyên ngành Quản lý công | Mã số: 60 34 04 03; |
| 1.2. Chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng | Mã số: 60 34 02 01; |
| 1.3. Chuyên ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính | Mã số: 60 38 01 02; |
| 1.4. Chuyên ngành Chính sách công | Mã số: 60 34 04 02.. |

2. Hình thức và thời gian đào tạo

- 2.1. Hình thức đào tạo: Chính quy;
2.2. Thời gian đào tạo: 02 (hai) năm.

3. Đối tượng và điều kiện dự thi

Đối tượng dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được điều kiện sau đây:

3.1. Về văn bằng:

- a) Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi;
b) Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành dự thi và đã học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học tại Học viện;
c) Người tốt nghiệp đại học ngành khác dự thi chuyên ngành Quản lý công và đã học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học tại Học viện;

Nếu văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

3.2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn:

- a) Người tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp và ngành gần (đã học bổ sung kiến thức) với chuyên ngành đăng ký dự thi được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp;
b) Người tốt nghiệp đại học ngành khác đăng ký dự thi chuyên ngành Quản lý công phải có tối thiểu 02 (hai) năm kinh nghiệm công tác chuyên môn trở lên và đã học bổ sung kiến thức.

3.3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận;

3.4. Có đủ sức khỏe để học tập, trừ đối tượng đăng ký dự thi là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo quy định tại Điểm e Mục 7.1 của Thông báo này.

3.5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Học viện.

4. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác

Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và ngành khác được đăng tải trên website của Học viện Hành chính Quốc gia: <http://www.napa.vn>; <http://www.napa.gov.vn>.

5. Chỉ tiêu tuyển sinh của từng chuyên ngành

Tổng chỉ tiêu tuyển sinh: 237 chỉ tiêu, trong đó:

- 5.1. Chuyên ngành Quản lý công: 127 chỉ tiêu;
- 5.2. Chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng: 50 chỉ tiêu;
- 5.3. Chuyên ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính: 30 chỉ tiêu;
- 5.4. Chuyên ngành Chính sách công: 30 chỉ tiêu.

6. Các môn thi tuyển sinh

Thi tuyển sinh 3 môn, cụ thể như sau:

6.1. Môn Ngoại ngữ (thi 01 trong 06 thứ tiếng): tiếng Anh; tiếng Nga; tiếng Pháp; tiếng Đức; tiếng Trung; tiếng Nhật, trình độ B áp dụng chung đối với 04 chuyên ngành;

6.2. Hai môn khác đối với từng chuyên ngành:

a) Chuyên ngành Quản lý công:

- Môn 1: Triết học;
- Môn 2: Lý luận hành chính nhà nước;

b) Chuyên ngành Tài chính- Ngân hàng:

- Môn 1: Kinh tế chính trị;
- Môn 2: Toán kinh tế;

c) Chuyên ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính:

- Môn 1: Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật;
- Môn 2: Luật hiến pháp;

d) Chuyên ngành Chính sách công:

- Môn 1: Quản lý học đại cương;
- Môn 2: Những vấn đề cơ bản về chính sách công;

6.3. Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của cơ sở đào tạo thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 27 Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hoặc tương đương (Phụ lục II) trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

Giám đốc Học viện tổ chức thẩm định và chịu trách nhiệm về tính xác thực của chứng chỉ ngoại ngữ trước khi công nhận tương đương theo Phụ lục II.

7. Đối tượng và chính sách ưu tiên

7.1. Đối tượng ưu tiên:

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- c) Con liệt sĩ;
- d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản này;
- e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

7.2. Mức ưu tiên:

a) Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Mục 7.1 của Thông báo này (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn Ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định của Thông báo này và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn chủ chốt của chuyên ngành (chuyên ngành Quản lý công: môn Lý luận hành chính nhà nước; chuyên ngành Tài chính Ngân hàng: môn Toán kinh tế; chuyên ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính: môn Luật Hiến pháp; chuyên ngành Chính sách công: môn Những vấn đề cơ bản về chính sách công).

b) Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên cho một đối tượng.

8. Hồ sơ tuyển sinh

8.1. Nộp hồ sơ theo các danh mục sau:

- a) Đơn đăng ký dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ (theo mẫu);
- b) Sơ yếu lý lịch được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận (theo mẫu);
- c) 02 bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học và chứng chỉ bổ sung kiến thức do Học viện cấp (mang theo văn bằng, chứng chỉ gốc để đối chiếu);
- d) Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ và kèm theo bản phô tô công chứng (nếu thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ);
- đ) Giấy chứng nhận có đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa;
- e) Bản sao công chứng các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có);
- g) Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhân sự về kinh nghiệm công tác chuyên môn hoặc bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng/ bổ nhiệm/ hợp đồng lao động để xác nhận về kinh nghiệm công tác chuyên môn đối với người tốt nghiệp đại học ngành khác đăng ký dự thi chuyên ngành Quản lý công;
- h) 06 ảnh 3 x 4 có ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh ở mặt sau ảnh;
- i) 04 phong bì có dán tem 2.000 đồng và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc của thí sinh.

8.2. Thời gian phát hành và nhận hồ sơ: từ ngày 03/9/2014 đến ngày 03/11/2014 (Hồ sơ đăng ký dự thi theo mẫu do Học viện phát hành).

8.3. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ:

- a) Tại Hà Nội: Khoa Sau đại học, Học viện Hành chính Quốc gia - Số 77, Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa- Hà Nội; Điện thoại liên hệ: (04) 38.345.883; (04) 38.359.351;
- b) Tại Thành phố Huế: Tổ chuyên quản Sau đại học, Cơ sở Học viện Hành chính Quốc gia khu vực miền Trung - Số 201, Đường Phan Bội Châu, Thành phố Huế, Điện thoại liên hệ: (054).3.931.612;
- c) Tại Tây Nguyên: Khoa Đào tạo và bồi dưỡng, Phân viện khu vực Tây Nguyên - Số 51, Đường Phạm Văn Đồng, Thành phố Buôn Mê Thuột, Tỉnh Đắk Lắk; Điện thoại liên hệ: (0500).3.865.804;

d) Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, cơ sở Học viện Hành chính Quốc gia - Số 10, Đường 3/2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; Điện thoại liên hệ: (08) 38.623.148.

9. Thời gian, địa điểm thi tuyển sinh

9.1. Thời gian thi: ngày 29/11/2014 (Thứ 7) - ngày 30/11/2014 (Chủ nhật).

9.2. Địa điểm thi:

a) Tại Hà Nội: Học viện Hành chính Quốc gia- Số 77, Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa- Hà Nội; Điện thoại liên hệ: (04) 38.359.351.

b) Tại miền Trung: Cơ sở Học viện Hành chính Quốc gia khu vực miền Trung- Số 201, Đường Phan Bội Châu, Thành phố Huế, Điện thoại liên hệ: (054).3.895.553.

c) Tại Tây Nguyên: Khoa Đào tạo và bồi dưỡng, Phân viện khu vực Tây Nguyên- Số 51, Đường Phạm Văn Đồng, Thành phố Buôn Mê Thuột, Tỉnh Đắk Lắk; Điện thoại liên hệ: (0500).3.865.804;

d) Tại TP. Hồ Chí Minh: Cơ sở Học viện Hành chính Quốc gia- Số 10 Đường 3/2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; Điện thoại liên hệ: (08) 38.623.148.

10. Lệ phí thi tuyển sinh

10.1. Lệ phí đăng ký dự thi: 60.000 đồng/hồ sơ;

10.2. Lệ phí thi tuyển sinh: 360.000 đồng/thí sinh;

(Lệ phí đăng ký dự thi và lệ phí thi tuyển sinh phải nộp cùng hồ sơ).

Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi; giấy báo thi (số báo danh, phòng thi, lịch thi, địa điểm thi); kết quả tuyển sinh, danh sách thí sinh trúng tuyển; khai giảng khóa học và các thông tin có liên quan sẽ được niêm yết trên các bảng tin và cập nhật trên website Học viện Hành chính Quốc gia: <http://www.napa.vn>; <http://www.napa.gov.vn>.

Nơi nhận: *chưu*

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Các Bộ, Ban, ngành TW (Vụ TCCB);
- Các UBND tỉnh, TP trực thuộc TW; các Sở, ban, ngành, trường chính trị các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Học viện, trường cao đẳng, đại học;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty;
- GD Học viện, các Phó GD Học viện;
- Các đơn vị thuộc Học viện;
- Lưu VT, SDH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC



TS. Lê Như Thanh